

PHỤ LỤC 1
Danh mục lập quy hoạch chung đô thị hiện hữu

STT	Tên quy hoạch đô thị	Tên phường	Tổng diện tích (km²)	Tổng dân số (người)	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12
1	Quy hoạch chung đô thị các phường Long Châu, Phước Hậu, Thanh Đức, Tân Hạnh, Tân Ngãi	Phường Long Châu	84.18	198,864	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	11.4	7.6	3.8	
		Phường Phước Hậu									
		Phường Thanh Đức									
		Phường Tân Hạnh									
		Phường Tân Ngãi									
2	Quy hoạch chung đô thị các phường Bến Tre, Phú Khương, Sơn Đông, An Hội, Phú Tân	Phường An Hội	138.92	199,208	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	12.8	7.3	5.5	
		Phường Phú Khương									
		Phường Bến Tre									
		Phường Sơn Đông									
		Phường Phú Tân									
3	Quy hoạch chung đô thị các phường Trà Vinh, Nguyệt Hóa, Long Đức, Hòa Thuận	Phường Long Đức	77.49	141,509	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	6.5	6.5		Sở Xây dựng Trà Vinh (cũ) đã thực hiện khảo sát đo đạc bổ sung năm 2023 nên sử dụng số liệu đã có
		Phường Trà Vinh									
		Phường Nguyệt Hóa									
		Phường Hòa Thuận									

STT	Tên quy hoạch đô thị	Tên phường	Tổng diện tích (km ²)	Tổng dân số (người)	Cơ quan phê duyệt	Nguồn vốn theo điểm a khoản 2 Điều 10 luật số 47/2024/QH15	Thời gian lập quy hoạch	Dự kiến tổng chi phí tổ chức lập quy hoạch chung (tạm tính) (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập quy hoạch và các chi phí liên quan (tỷ đồng)	Dự kiến chi phí lập khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch (tạm tính) (tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12
4	Quy hoạch chung đô thị các phường Bình Minh, Cái Vồn, Đông Thành	Phường Bình Minh	94.73	112,017	UBND tỉnh	Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	2025 - 2027	10.6	6.4	4.2	
		Phường Cái Vồn									
		Phường Đông Thành									
	Ước tổng chi phí (tạm tính)							41.3	27.8	13.5	

Ghi chú:

- (1) Riêng đối với phường Duyên Hải, phường Trường Long Hòa do có ranh giới diện tích nằm trong Khu kinh tế Định An nên không lập quy hoạch chung đô thị theo quy định tại Điều 5 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
- (2) Phạm vi lập quy hoạch nêu trên được xác định theo ranh giới hành chính tự nhiên của các phường và phạm vi lập quy hoạch có thể được điều chỉnh phù hợp theo định hướng hệ thống đô thị và nông thôn của quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch vùng hoặc quy hoạch Tỉnh; Phạm vi lập quy hoạch nêu trên có thể được nghiên cứu mở rộng phạm vi, định hướng phát triển đô thị ra các khu vực liền kề (nếu có); Phạm vi ranh giới lập quy hoạch được xác định cụ thể tại quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.
- (3) Tên gọi của đồ án quy hoạch có thể được điều chỉnh, thay đổi theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các luật, nghị định, thông tư, quy định hiện hành.
- (4) Dự toán trên chỉ mang tính chất tạm tính, chi phí sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập nhiệm vụ quy hoạch, đảm bảo phù hợp Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 và các quy định khác có liên quan.